

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CT  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **605/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày: 29/7/2022.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NH DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Ông **Nguyễn Hoàng Thái**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hoàng Mai Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Trần Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Tây, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

***- Bị đơn:*** **Lê Minh T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Tây, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 09/3/2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Nguyễn Ngọc H trình bày:***

Chị và anh Lê Minh T tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện CT, tỉnh Tiền Giang vào năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm

2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, anh T không lo cho vợ con. Ngoài ra vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng ly hôn nhau từ năm 2006 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh T nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Thị Tuyết Nhi, sinh năm 2000 và Lê Tấn Phát, sinh ngày 17/6/2006. Cháu Tuyết Nhi đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Tấn Phát hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi cháu Lê Tấn Phát, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Lê Minh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T cũng không tham gia hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định của pháp luật tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng qui định, bị đơn chưa thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Lê Minh T, giao con chung tên Lê Tấn Phát cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “ Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Xét thấy, chị Nguyễn Ngọc H và anh Lê Minh T chung sống với nhau vào năm 1999, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, anh T không lo cho

vợ con. Ngoài ra vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau . Vợ chồng ly tH nhau từ năm 2006 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét thấy thời gian sống ly tH giữa chị H và anh T đến nay cũng khá lâu nhưng anh T không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng mà làm cho mâu thuẫn càng trầm trọng hơn Mặc khác, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T cũng không có mặt mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng, như vậy chứng tỏ anh T đã không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nH không đạt được, khả năng đoàn tụ là không có. Do đó, việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Thị Tuyết Nhi, sinh năm 2000 và Lê Tấn Phát, sinh ngày 17/6/2006. Cháu Tuyết Nhi đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lê Tấn Phát, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy từ lúc chị H và anh T sống ly tH cho đến nay, cháu Lê Tấn Phát được chị H chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo. Nhằm cho cháu có cuộc sống ổn định về mặt tâm sinh lý, hơn nữa nguyện vọng của cháu Phát là được sống với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Lê Tấn Phát cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

Về tài sản chung: Chị H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí HNGĐ – ST theo quy định pháp luật.

Đối với anh Lê Minh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, chị Nguyễn Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H, anh T.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Lê Minh T.
2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Tấn Phát, sinh ngày 17/6/2006 cho chị Nguyễn Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu.

Anh Lê Minh T được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004186 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc H, anh Lê Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Thu Ngân**

